

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86 /2021/HSST

Ngày: 14/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2021/TLST-HS ngày 12/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 26/7/2021; Thông báo hoãn phiên tòa ngày 6/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quán Đ - sinh ngày: 11/3/2004

Tên gọi khác: Không; ĐKNKTT và chỗ ở: thôn K, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh;

Bố đẻ: Nguyễn Quán H - sinh năm 1975;

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thu T - sinh năm 1977;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 276 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 05/04/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: ông Nguyễn Quán H, sinh năm 1975 ; ĐKNKTT và chỗ ở: thôn K, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. (có mặt)

Bị hại: anh Nguyễn Đăng T (sinh năm 1981; trú tại xóm T, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội) (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Hà M, bà Lê Thu H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 07/10/2020, Nguyễn Quán Đ (sinh ngày 11/3/2004) điều khiển xe mô tô BKS 33K9-2162 đi một mình từ nhà ở thôn K, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, đến thăm mẹ đẻ là chị Nguyễn Thị Thu T (sinh năm 1977) ở thôn TR, xã TX, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Đến khoảng 07 giờ 00 cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô đi một mình theo trục đường đê sông Bùi theo hướng cầu Bến Cốc đi thôn TA, xã TX, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn TA, Đ phát hiện thấy đoạn đường hơi vòng cua sang bên trái theo chiều đi, mặt đường bê tông bên phải theo chiều đi của Đ bị vỡ, xóc, lổn nhổn gạch đá nên Đ giảm tốc độ, điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình (dành cho phương tiện ngược chiều) để tránh vùng mặt đường bê tông bị vỡ. Khi xe mô tô của Đ đang ở vị trí gần giữa đường của phần đường bên trái, thì Đ phát hiện phía trước ngược chiều có xe mô tô BKS 29X1-239.33 do anh Nguyễn Đăng T (sinh năm 1981; trú tại xóm Trại, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội) điều khiển đi đến. Do khoảng cách quá gần nên phần bên trái đầu xe mô tô BKS: 33K9-2162 va chạm với phần bên trái đầu xe mô tô BKS 29X1-239.33 do anh T điều khiển. Sau khi va chạm, cả hai xe mô tô bị đổ tại chỗ, trên phần đường trái hướng cầu Bến Cốc đi thôn TA.

Hậu quả:

- Anh Nguyễn Đăng T bị chấn thương sọ não, cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức.

- Nguyễn Quán Đ bị thương nhẹ, khám sơ cứu tại Bệnh viện Quân y 103, sau đó về nhà điều trị tại gia đình.

- Hai phương tiện hư hỏng do tai nạn giao thông.

Nhận được tin báo, Đội CSGT-TT Công an huyện Chương Mỹ đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tạm giữ phương tiện, khám nghiệm dấu vết phương tiện, xác minh thương tích cho nạn nhân rồi bàn giao hồ sơ, phương tiện cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan điều tra đã tổ chức dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Căn cứ sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường dựng lại ngày 11/11/2020, xác định: nơi xảy ra tai nạn giao thông là tại đoạn đường cong sang trái, hướng cầu Bến Cốc đi thôn TA, mặt đường rải bê tông, trên mặt đường có nhiều vết rạn nứt, mặt đường rộng 3m, đoạn đường bị che khuất tầm nhìn bởi bụi cây mọc ở hai bên trệ đường. Các số đo trên sơ đồ hiện trường được đo vào mép đường bên phải, hướng cầu Bến đi thôn TA.

*** Về phương tiện liên quan tai nạn giao thông:**

- Xe mô tô BKS 33K9-2162: đổ nghiêng bên trái chệch chéo trên mặt đường bên trái hướng cầu Bến Cốc đi thôn TA, đầu xe quay hướng chệch chéo đi

thôn TA, đuôi xe quay hướng đi cầu Bến Cốc. Đo từ trục bánh trước bên trái đến mép đường là 2m15. Đo từ trục bánh sau đến mép đường là 1m40.

- Xe mô tô BKS 29X1-239.33: đổ nghiêng bên phải trên mặt đường bên trái hướng cầu Bến Cốc đi thôn TA, đầu xe quay hướng đi cầu Bến Cốc, đuôi xe quay hướng đi thôn TA. Đo từ trục bánh trước đến mép đường là 2m35, đến trục bánh trước xe mô tô BKS 33K9-2162 là 15cm. Đo từ trục bánh sau đến mép đường là 2m50, đến tâm lõi rẽ vào trang trại của ông Nguyễn Ngọc H SN 1960 ở thôn TA, xã TX, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội là 8m10.

* **Về dấu vết để lại trên hiện trường:** Căn cứ sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/10/2020 xác định: Các số đo trên sơ đồ hiện trường được đo vào mép đường bên phải, hướng thôn TA đi cầu Bến Cốc.

- Vùng mảnh nhựa vỡ rải rác mặt đường, diện (2m80x2m20). Đo từ tâm vết đến mép đường là 1m80. Đến trục bánh trước xe mô tô BKS 33K9-2162 là 1m60.

- Vùng máu không rõ hình, diện (20x20) cm, đo từ tâm vùng đến mép đường là 3m50, đến trục bánh sau xe mô tô BKS 29X1-239.33 là 5m00.

* **Tại bản kết luận giám định số 10778/KL-PC09-Đ3 ngày 22/12/2020, kết luận:**

“1. Dấu vết va chạm phù hợp giữa các phương tiện:

- *Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (dạng cao su), trên diện (18x4)cm tại mặt ngoài trục giảm xóc bên trái bánh trước xe mô tô biển kiểm soát: 33K9-2162, chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh A3+A4 - Bản ảnh giám định) **phù hợp với** dấu vết trượt xước cao su màu đen trên diện (15x4)cm tại mặt ngoài má bên trái lốp bánh trước xe mô tô biển kiểm soát: 29X1-239.33, chiều hướng từ ngoài mặt lặn vào tâm trục bánh xe (Ảnh B3+B4 - Bản ảnh giám định)*
- *là khu vực va chạm đầu tiên giữa các phương tiện.*

- *Dấu vết trượt xước kim loại trên diện (2x0,5)cm tại mặt ngoài phía trước càng trước bên trái và ốc bắt giữ bên trái trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 33K9-2162, chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh A5 - Bản ảnh giám định) **phù hợp với** dấu vết trượt xước, vỡ kim loại trên diện (2x0,5)cm tại cạnh ngoài may ơ bên trái bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 29X1-239.33, chiều hướng từ ngoài cạnh may ơ vào trong tâm trục bánh xe (Ảnh B5 - Bản ảnh giám định).*

2. Các dấu vết còn lại trên hai phương tiện:

- *Dấu vết trượt xước, cong kim loại, bám dính bụi đất tại mặt ngoài bên trái xe mô tô biển kiểm soát: 33K9-2162 (đầu tay lái, đế chân trước, đế chân sau, tay nâng yên xe), chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (Ảnh A6 đến A9 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.*

- Dấu vết trượt xước, cong kim loại, rách cao su, bám dính bụi đất tại mặt ngoài bên phải xe mô tô biển kiểm soát: 29X1-239.33 (đầu tay lái, bàn phanh chân, trục phanh chân, đế chân trước, ống xả), chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh B6 đến B9 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.”.

*** Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1652/C09-TT1 ngày 19/3/2021, kết luận:**

“... 2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu với Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo mổ vùng trán và thái dương hai bên kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, 3 và Mục I.2, Chương 8).

- Khuyết xương trán kích thước 13,2x7,7cm, đã vá bằng mảnh xương: 31% (áp dụng Ghi chú, Mục I.5.4 và Mục I.5.3, Chương 1).

- Võ tràn ổ mắt hai bên, thị lực hai mắt 10/10: mỗi bên 05% (áp dụng Mục XIII.1, Chương 1).

- Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng đến chức năng thở: 07% (áp dụng Mục II.3.1, Chương 12).

- Võ các xoang hàm phải, còn phương tiện kết xương: 07% (áp dụng Mục II.4.1, Chương 12).

- Võ mỏm trán xương hàm trên và các thành xoang hàm trái, còn phương tiện kết xương: 08% (áp dụng Mục II.1, Chương 11).

- Các ổ tổn thương não thùy trán kích thước bên trái 4,5x3,2cm, bên phải 2,5x2cm, không có di chứng chức năng hệ thần kinh: 26% (áp dụng Mục III.2, Chương 1).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đăng T tại thời điểm giám định là: **64%** (sáu mươi tư phần trăm).”

Đối với Nguyễn Quán Đ: sau tai nạn giao thông, Đ bị thương nhẹ, sơ cứu tại Bệnh viện Quân y 103 rồi về nhà tự điều trị. Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Đ nhưng Đ và gia đình có đơn xin từ chối giám định thương tích, cam kết không thắc mắc, khiếu kiện gì.

*** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐĐG ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ, kết luận:**

“Hội đồng định giá theo hồ sơ tài liệu của Công an huyện Chương Mỹ cung cấp và tham khảo giá thị trường tại thời điểm định giá.

- Xe mô tô BKS 29X1-239.33, nhãn hiệu Honda Wave, loại xe hai bánh, màu sơn xanh đen. Xe cũ hỏng do tai nạn giao thông. Có giá trị thay thế, sửa chữa như sau: ... Cộng 1.140.000 đồng.

- Xe mô tô BKS 33K9-2162, nhãn hiệu TEAM, loại xe cũ, màu sơn nâu. Xe cũ hỏng do tai nạn giao thông. Có giá trị sửa chữa, thay thế như sau: ... Cộng 1.520.000 đồng.

Tổng giá trị là: 2.660.000đ

(Bằng chữ: Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).”

*** Về vật chứng vụ án:**

- 01 (một) xe mô tô BKS 29X1-239.33, nhãn hiệu Honda Wave, loại xe hai bánh, màu sơn xanh đen, giấy đăng ký số 024863 do Công an huyện Chương Mỹ cấp ngày 07/8/2013. Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên là tài sản chung của vợ chồng anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị Hà C (sinh năm 1982; trú tại xóm Trại, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội). Chị C có đơn xin lại chiếc xe nêu trên để sửa chữa, sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô BKS 33K9-2162, nhãn hiệu TEAM, loại xe nữ, màu sơn nâu, giấy đăng ký số 0014883 do Công an tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) cấp ngày 18/10/2001 mang tên Nguyễn Doãn C (sinh năm 1969; trú tại xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội) xe cũ đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra xác minh, do không có nhu cầu sử dụng anh Chiến đã bán chiếc xe mô tô nêu trên nhưng không nhớ bán cho ai, ở đâu. Hiện, anh Nguyễn Quán H (sinh năm 1975; trú tại thôn K, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội; là bố đẻ của Nguyễn Quán Đ) là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên. Anh H có đơn xin lại chiếc xe nêu trên để sửa chữa, sử dụng.

Ngày 14/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 258/CQĐT trả lại 02 chiếc xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp để quản lý, sử dụng.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Đại diện gia đình anh Nguyễn Đăng T yêu cầu gia đình Nguyễn Quán Đ bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Do chưa thống nhất được mức bồi thường nên hiện gia đình Nguyễn Quán Đ chưa bồi thường gì đối với anh T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quán Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm các phương tiện; các bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Nguyễn Quán Đ điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, không đi đúng phần đường quy định là đi bên phải theo chiều đi của mình, dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 29X1-239.33 do anh Nguyễn Đăng T điều khiển theo chiều đi ngược chiều, gây tai nạn giao thông, đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1, Điều 9; khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây hậu quả làm anh Nguyễn Đăng T tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương là 64% (Sáu mươi tư phần trăm) và gây thiệt hại tài sản 2.660.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thuộc trường hợp “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

* Đối với anh Nguyễn Đăng T: Anh T điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định do đã bị thất lạc từ năm 2016; không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, đây là lỗi hành chính, đã vi phạm điểm a khoản 2; điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định số 100/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Ngày 19/5/2021, Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 130/QĐ-XPHC đối với anh T, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.150.000 đồng.

* Đối với chị Nguyễn Thị Hà C (vợ anh Nguyễn Đăng T): Chị C là người đứng tên trong Giấy đăng ký xe mô tô số 024863. Chị C biết anh T không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định do bị thất lạc. Ngày 07/10/2020, anh T một mình điều khiển chiếc xe mô tô BKS 29X1-239.33 thì xảy ra tai nạn giao thông, chị C không giao chiếc xe mô tô nêu trên cho anh T. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với chị C về hành vi phạm tội “Giao cho người không đủ điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

* Đối với anh Nguyễn Quán H (là bố đẻ của Nguyễn Quán Đ): Cơ quan điều tra xác định, ngày 07/10/2020, Nguyễn Quán Đ tự ý lấy và điều khiển xe mô tô BKS 33K9-2162 của anh H rồi gây tai nạn giao thông, anh H không giao chiếc xe mô tô nêu trên cho Đ. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh H về hành vi phạm tội “Giao cho người không đủ điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Anh H chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ đối với chiếc xe mô tô nêu trên sau khi mua bán nên đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định số 100/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Ngày 19/5/2021, Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 129/QĐ-XPHC đối với anh H, hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000 đồng.

Cáo trạng số 83/CT-VKS-CM ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Nguyễn Quán Đ** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo **Điểm a Khoản 2 Điều 260** Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên toà:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91 BLHS 2015, xử phạt **Nguyễn Quán Đ** từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng khi tham gia giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07/10/2020, tại đoạn đường đê sông Bùi thuộc địa phận thôn TA, xã TX, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, **Nguyễn Quán Đ** (*sinh ngày 11/3/2004; tính đến ngày 07/10/2020, Đ mới 16 tuổi 6 tháng 26 ngày; không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định*) có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 33K9-2162 không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường quy định là bên phải theo chiều đi của mình, dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 29X1-239.33 do anh **Nguyễn Đăng T** điều khiển đi đúng phần đường ngược

chiều đến, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, làm anh Nguyễn Đăng T tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương là 64% (Sáu mươi tư phần trăm) và gây thiệt hại tài sản 2 xe mô tô 2.660.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).”

Hành vi điều khiển xe mô tô, không có giấy phép lái xe không đi đúng phần đường ngược chiều đến, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, làm anh Nguyễn Đăng T tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương là 64% (Sáu mươi tư phần trăm) đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1, Điều 9; khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của **Nguyễn Quán Đ** đã cấu thành tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***” theo **Điểm a Khoản 2 Điều 260** BLHS 2015.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Nguyễn Quán Đ** về tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***” theo **Điểm a Khoản 2 Điều 260** BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng người khác, gây tổn hại sức khỏe cho anh Nguyễn Đăng T. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người chưa thành niên có vẫn còn đi học nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, mẹ đẻ là người khuyết tật là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục phòng ngừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[2.4] Đối với Nguyễn Quán Đ (*sinh ngày 11/3/2004; tính đến ngày 07/10/2020, Đ mới 16 tuổi 6 tháng 26 ngày; không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định*) có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 33K9-2162 không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường quy định là bên phải theo chiều đi của mình, dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 29X1-239.33 do anh Nguyễn Đăng T điều khiển đi đúng phần đường ngược chiều đến, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, làm anh Nguyễn Đăng T tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương là 64% (Sáu mươi tư phần trăm), các lỗi trên vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1, Điều 9; khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình anh Nguyễn Đăng T yêu cầu gia đình Nguyễn Quán Đ bồi thường số tiền 80.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Do đó buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh T số tiền là 50.000.000 đồng.

[2.6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô BKS 29X1-239.33, nhãn hiệu Honda Wave, loại xe hai bánh, màu sơn xanh đen, giấy đăng ký số 024863 do Công an huyện Chương Mỹ cấp ngày 07/8/2013. Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên là tài sản chung của vợ chồng anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị Hà C (sinh năm 1982; trú tại xóm Trại, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội). Chị C có đơn xin lại chiếc xe nêu trên để sửa chữa, sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô BKS 33K9-2162, nhãn hiệu TEAM, loại xe nữ, màu sơn nâu, giấy đăng ký số 0014883 do Công an tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) cấp ngày 18/10/2001 mang tên Nguyễn Doãn C (sinh năm 1969; trú tại xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội) xe cũ đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra xác minh, do không có nhu cầu sử dụng anh C đã bán chiếc xe mô tô nêu trên nhưng không nhớ bán cho ai, ở đâu. Hiện, anh Nguyễn Quán H (sinh năm 1975; trú tại thôn K, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội; là bố đẻ của Nguyễn Quán Đ) là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên. Anh H có đơn xin lại chiếc xe nêu trên để sửa chữa, sử dụng.

Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị C và anh H quản lý, sử dụng là phù hợp quy định pháp luật.

[2.7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quán Đ** phạm tội ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”***.

2. Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Quán Đ 36 (ba mươi sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **5 năm**, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Quán Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Nguyễn Quán Đ** phải bồi thường cho anh Nguyễn Đăng T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA HS;
- Lưu HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Đăng Khoa

Vương Đăng Khoa

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA HS;
- Lưu HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Đăng Khoa

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của bị cáo Tạ Viết Phong tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/5/2019, tại cửa hàng mua bán điện thoại Hải Dương do anh Lại Tiến Dương làm chủ cửa hàng, thuộc thôn Hạ Dục, xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Tạ Viết Phong đứng ngoài cảnh giới cho Đặng Đình Điệp vào trong cửa hàng lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng (số imei: 352069068094613) đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng (số imei: 359231068262060) đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám (không xác định được số imei) đã qua sử dụng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.400.000đồng.

Tại thời điểm phạm tội, Đặng Đình Điệp mới 12 tuổi 11 tháng 17 ngày (dưới 14 tuổi) nên chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Tạ Viết Phong khi đó

17 tuổi 9 tháng 29 ngày. Do đó hành vi của bị cáo Tạ Viết Phong cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

[2.2]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Xét loại, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện tính coi thường pháp luật. Tuy nhiên, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp thấp, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo khi phạm tội mới 17 tuổi 9 tháng 29 ngày, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Điệp 100.000 đồng và Dũng 600.000 đồng.

[2.5]. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Tạ Viết Phong** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

2. Căn cứ khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Tạ Viết Phong 6 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tạ Viết Phong cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: -Trả lại cho anh Đặng Đình Điệp 100.000 đồng và anh Trần Hoàng Dũng 600.000 đồng.

Vật chứng hiện ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận Giấy nộp tiền ngày 12/8/2020 giữa Công an huyện huyện Chương Mỹ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tạ Viết Phong phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Đăng Khoa